

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2026/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 3 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Q**, sinh ngày 20/8/1990

Địa chỉ: **K, phường H, tỉnh Nghệ An**.

CCCD: 040190015022 ; cấp ngày 03/02/2023

- *Bị đơn*: Anh **Hồ Bá V**, sinh năm 1983

Địa chỉ: **K, phường H, tỉnh Nghệ An**.

CCCD: 040083036647.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lê Thị Q** và anh **Hồ Bá V**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lê Thị Q** và anh **Hồ Bá V**.

- Về con chung:

+ Giao con chung là **Hồ Bá H**, sinh ngày 21/10/2008 cho anh **Hồ Bá V** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 3 năm 2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

+ Giao con chung là **Hồ Bá D**, sinh ngày 06/01/2013 cho chị **Lê Thị Q** được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 3 năm 2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị **Q**, anh **V**.

Chị **Q**, anh **V** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- *Về tài sản*: Chị **Q**, anh **V** không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. *Về án phí*: Chị **Q** thỏa thuận chịu cả 150.000 (Một trăm mười nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà chị **Q** đã nộp theo biên lai thu số 0001624 ngày 11/3/2026 của Cơ quan thi hành án **dân sự tỉnh N**. Trả lại cho chị **Q** số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4 - Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Hoàng Mai (ĐKKH năm 2008);
- Lưu hồ sơ - VP.

THẨM PHÁN

Hồ Diên Tuấn